

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1255/QĐ-UBND**

Quảng Ngãi, ngày **22** tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo tỉnh Quảng Ngãi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;*

*Căn cứ Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;*

*Căn cứ Quyết định số 71/2021/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 193/TTr-SNV ngày 14/12/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Ban Tôn giáo tỉnh Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Tôn giáo Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: các phòng nghiên cứu, CBTH;
- Lưu: VT, NCvi1022.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Văn Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Ban Tôn giáo tỉnh Quảng Ngãi**  
(Kèm theo Quyết định số: 1255/QĐ-UBND  
ngày 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

### Chương I

## VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

### Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban Tôn giáo tỉnh Quảng Ngãi là tổ chức tương đương chi cục, trực thuộc Sở Nội vụ, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Ban Tôn giáo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và công tác của Sở Nội vụ, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Tôn giáo Chính phủ.

### Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án và biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh;

b) Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác tín ngưỡng, tôn giáo đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị của địa phương theo quy định của Đảng, của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên;

c) Giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng không phải là di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc đã được đưa vào danh mục kiểm kê di tích của tỉnh.

2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án về công tác tín ngưỡng, tôn giáo đã được cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt;

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo đối với cán bộ, công chức, viên chức; chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trong phạm vi quản lý;

c) Giải quyết theo thẩm quyền những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề liên quan trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Làm đầu mối liên hệ với các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và cơ sở tín ngưỡng thuộc thẩm quyền quản lý;

đ) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức ứng dụng khoa học, công nghệ và xây dựng, quản lý, lưu trữ hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

4. Phối hợp, hướng dẫn Phòng Nội vụ/Cơ quan Tổ chức – Nội vụ/Cơ quan Tổ chức - Nội vụ - Lao động - Thương binh và xã hội các huyện, thị xã, thành phố về chuyên môn, nghiệp vụ công tác tín ngưỡng, tôn giáo và việc giải quyết những vấn đề liên quan tín ngưỡng, tôn giáo ở địa phương.

5. Tham mưu tổng hợp, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện đối với lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Thực hiện việc thông tin, báo cáo về tình hình nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

6. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức; quản lý và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, người lao động; quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nội vụ hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao và theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 3. Lãnh đạo Ban**

1. Lãnh đạo Ban Tôn giáo gồm có Trưởng ban và 01 Phó Trưởng ban.

2. Trưởng ban là người đứng đầu Ban Tôn giáo, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nội vụ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban.

3. Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Trưởng ban phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban, trước Giám đốc Sở Nội vụ và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng ban đi công tác hay vắng mặt, Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy nhiệm thay Trưởng ban điều hành các hoạt động của Ban.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Điều 4. Các phòng tham mưu, tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ**

1. Ban có 02 phòng tham mưu, tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ, gồm:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Nghiệp vụ.

2. Phòng có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Các phòng thuộc Ban phải bố trí tối thiểu 05 biên chế công chức/phòng; bố trí nhân sự, số lượng Phó Trưởng phòng đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Điều 5. Biên chế, công chức, người lao động**

1. Biên chế công chức của Ban Tôn giáo được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và trong tổng biên chế công chức của Sở Nội vụ được cấp có thẩm quyền giao.

2. Việc bố trí công tác đối với công chức của Ban Tôn giáo phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh công chức, theo phẩm chất, năng lực, sở trường, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

3. Công chức, người lao động thuộc Ban Tôn giáo chịu trách nhiệm trước Trưởng ban, trước Giám đốc Sở Nội vụ và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 6. Môi quan hệ công tác**

Ban Tôn giáo thực hiện mối quan hệ phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ; giúp Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện công

tác phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác được giao theo đúng quy định của pháp luật.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 7. Trách nhiệm của Trưởng ban Ban Tôn giáo**

Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này. Ban hành các quyết định sau đây và chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đảm bảo mọi hoạt động của Ban hiệu lực, hiệu quả:

1. Quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban.

2. Ban hành Quy chế làm việc của Ban, nội quy cơ quan và các quy định khác có liên quan, đảm bảo mọi hoạt động, điều hành của Ban theo đúng quy định của pháp luật.

##### **Điều 8. Sửa đổi, bổ sung**

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, Trưởng ban Ban Tôn giáo tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở Nội vụ trình UBND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung./.

---